

Cập Nhật Pháp Luật

Tháng 5 năm 2021

Bản tin cập nhật về Nghị định 31/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật đầu tư 2020

Ngày 26/3/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 31/2021/NĐ-CP ("**Nghị định 31**") hướng dẫn thi hành Luật đầu tư 2020 ("**Luật đầu tư**"). Nghị định 31 có hiệu lực kể từ ngày ban hành, thay thế một số nghị định, trong đó có Nghị định 118/2015/NĐ-CP về đầu tư tại Việt Nam ("**Nghị định 118**") và Nghị định 83/2015/NĐ-CP về đầu tư ra nước ngoài.

Dưới đây là một số nội dung và thay đổi đáng lưu ý trong Nghị định 31:

1. Ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài

Nghị định 31 công bố Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Phụ lục I ("**Danh Mục Ngành Nghề Hạn Chế Tiếp Cận Thị Trường**").

Danh Mục Ngành, Nghề Hạn Chế Tiếp Cận Thị Trường gồm 2 Danh mục nhỏ:

- (A) *Danh mục ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài:* gồm 25 ngành, nghề, ví dụ như kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại, hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức dưới mọi hình thức, đánh bắt hoặc khai thác hải sản, dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, kinh doanh tạm nhập tái xuất; và
- (B) *Danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài:* gồm 58 ngành, nghề cụ thể như sản xuất và phân phối các sản phẩm văn hóa, bao gồm các bản ghi hình, bảo hiểm, ngân hàng, kinh doanh chứng khoán, dịch vụ viễn thông, dịch vụ in, hoạt động thương mại điện tử; và các ngành, nghề cấp theo cơ chế thí điểm.

Đồng thời, Nghị định 31 cũng quy định rõ nguyên tắc tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài như sau:

Ngành nghề đầu tư	Quyền tiếp cận thị trường của nhà đầu tư nước ngoài
Danh mục ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường	Nhà đầu tư nước ngoài không được phép đầu tư;
Danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện	Nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư khi đáp ứng các điều kiện liên quan
Việt Nam chưa cam kết về tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	➤ Nếu pháp luật Việt Nam không có quy định hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài: Nhà đầu tư nước ngoài được tiếp cận thị trường như quy định đối với nhà đầu tư trong nước; ➤ Nếu pháp luật Việt Nam có quy định về hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài: Nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ theo quy định đó.

Danh Mục Ngành Nghề Hạn Chế Tiếp Cận Thị Trường đã góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong việc tiếp cận thị trường của nhà đầu tư nước ngoài, đồng thời khắc phục tình trạng thiếu nhất quán trong các cam kết tiếp cận thị trường của Việt Nam tại các hiệp định quốc tế khác nhau.

¹Nhà đầu tư nước ngoài bao gồm cả công ty có vốn đầu tư nước ngoài được áp dụng quy định như nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư

Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các cơ quan nhà nước liên quan khác để rà soát và tập hợp các điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài trong các ngành, nghề thuộc Danh Mục Ngành Nghề Hạn Chế Tiếp Cận Thị Trường và đăng tải trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

2. Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư và Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư

Tương tự như Nghị định 118 trước đây, Nghị định 31 tiếp tục công bố (i) *Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư* và (ii) *Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư*.

Trong khi Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư không thay đổi, Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư đã bổ sung một số ngành, nghề mới hướng tới phát triển công nghệ cao và bảo vệ môi trường, thuộc 2 mục sau:

- (A) *Ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư*: gồm 4 lĩnh vực, 32 ngành, nghề, trong đó một số ngành, nghề mới được bổ sung có thể kể đến như: đào tạo nhân lực công nghệ cao, cung ứng dịch vụ công nghệ cao, sản xuất sản phẩm an toàn thông tin mạng, v.v...; và
- (B) *Ngành, nghề ưu đãi đầu tư*: gồm 5 lĩnh vực, 67 ngành, nghề, trong đó một số ngành nghề mới có thể kể đến như: sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ; đầu tư xử lý, sử dụng phế thải của các nhà máy nhiệt điện, sản xuất các loại phương tiện giao thông thân thiện với môi trường, v.v..;

3. Xác định giá trị vốn đầu tư; giám định giá trị vốn đầu tư, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ

Điểm đáng lưu ý khác trong Nghị định 31 là đã làm rõ các cấu phần của vốn đầu tư thực hiện dự án, bao gồm: (i) vốn góp của nhà đầu tư, (ii) vốn huy động (vốn vay), và (iii) lợi nhuận để lại để tái đầu tư.

Việc thêm lợi nhuận giữ lại của nhà đầu tư để tái đầu tư vào giá trị vốn đầu tư đã giải quyết tình trạng nhà đầu tư sử dụng lợi nhuận giữ lại để đầu tư vào dự án nhưng không có căn cứ để được ghi nhận là một nguồn vốn đầu tư của dự án. Quy định trên cũng đã tạo ra cơ sở pháp lý rõ ràng để nhà đầu tư và cơ quan quản lý đầu tư xác định giá trị thực của vốn đầu tư đã thực hiện của dự án, từ đó cân nhắc những điều chỉnh cần thiết đối với dự án.

Nghị định 31 cũng quy định chi tiết hơn các trường hợp cần phải thực hiện giám định độc lập giá trị vốn đầu tư, chất lượng và giá trị của máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ sau khi dự án đưa vào khai thác, vận hành. Việc đưa ra quy định về giám định độc lập này nhằm tạo ra cơ sở pháp lý để quản lý nhà nước, góp phần hạn chế tình trạng chuyển giá, trốn thuế trong quá trình đầu tư; cũng như quy định trách nhiệm của nhà đầu tư, thẩm quyền của cơ quan nhà nước trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư.

4. Thủ tục đầu tư trực tuyến

Đối với các dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, nhà đầu tư có thể nộp hồ sơ đăng ký cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo hình thức trực tuyến trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư, sử dụng tài khoản đăng ký hoặc chữ ký số. Quy định này sẽ tạo thuận lợi trong việc thực hiện các thủ tục đầu tư, cũng như tiết kiệm thời gian và chi phí cho các nhà đầu tư nước ngoài, từ đó góp phần cải thiện môi trường đầu tư của Việt Nam nói chung.



5. Thủ tục điều chỉnh và chấm dứt dự án đầu tư

Nghị định 31 hướng dẫn thủ tục mới để điều chỉnh dự án đầu tư trong các trường hợp sau:

- (A) Chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm
Theo đó, tổ chức, cá nhân nhận tài sản bảo đảm là dự án đầu tư (sau đây gọi là “bên nhận bảo đảm”) như tổ chức tín dụng có quyền tiếp tục thực hiện dự án đầu tư hoặc chuyển nhượng dự án đầu tư đó cho các nhà đầu tư khác. Trong cả hai trường hợp, bên nhận bảo đảm phải thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định hướng dẫn tại Nghị Định 31 này.
- (B) Chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư
Nhà đầu tư có quyền (a) chia hoặc tách dự án đầu tư đang thực hiện thành hai hoặc một số dự án; và (b) sáp nhập một hoặc một số dự án đầu tư vào một dự án đầu tư khác (dự án sáp nhập và dự án nhận sáp nhập phải được thực hiện bởi cùng một nhà đầu tư), nếu đáp ứng các điều kiện sau:
- Thỏa mãn các điều kiện sử dụng đất, điều kiện đầu tư kinh doanh; và
 - Không được thay đổi điều kiện của nhà đầu tư (nếu có) tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Đối với việc chấm dứt hoạt động dự án đầu tư, Nghị định 31 bổ sung một cơ chế mới để chấm dứt hoạt động dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư trên cơ sở giao dịch dân sự giả tạo nhằm mục đích quản lý và xử lý các hành vi đầu tư chui, đầu tư núp bóng. Theo cơ chế này, cơ quan đăng ký đầu tư, cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan có quyền đề nghị Tòa án cấp có thẩm quyền tuyên bố vô hiệu giao dịch dân sự do giả tạo trong quá trình thực hiện dự án đầu tư của nhà đầu tư để làm cơ sở chấm dứt toàn bộ hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư.

6. Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài

Nghị định 31 đưa ra hướng dẫn chi tiết hồ sơ và thủ tục đối với hoạt động góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của các nhà đầu tư nước ngoài trong những trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 26 Luật đầu tư 2020. Một số nội dung thay đổi đáng lưu ý như sau:

- (A) Tùy thuộc vào địa điểm của tổ chức kinh tế mục tiêu, Cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền địa phương (cụ thể là Sở Kế hoạch và Đầu tư (“SKHĐT”) hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế) sẽ thẩm định Hồ sơ đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp. Trước đây, việc này chỉ thuộc thẩm quyền của SKHĐT. Sự thay đổi này nhằm đảm bảo tính nhất quán trong toàn bộ quy trình cấp phép cho các dự án đầu tư cũng như giảm bớt sự chồng chéo và phức tạp không cần thiết trong thủ tục thẩm định đối với trường hợp công ty mục tiêu nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.
- (B) Sau khi được chấp thuận góp vốn, công ty mục tiêu sẽ thực hiện thủ tục thay đổi thành viên, cổ đông tại cơ quan đăng ký kinh doanh.
Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư nước ngoài với tư cách là thành viên, cổ đông của công ty mục tiêu được xác lập khi hoàn tất thủ tục thay đổi thành viên, cổ đông. Đây là một căn cứ quan trọng để xác định thời điểm thành viên, cổ đông mới được ghi nhận về mặt pháp lý, từ đó xác định các nghĩa vụ của các bên liên quan như nghĩa vụ thuế, chuyển quyền quản lý.
- (C) Nhà đầu tư nước ngoài không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong trường hợp góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp. Công ty mục tiêu có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn không phải thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư đã thực hiện trước thời điểm nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp.

Lưu ý, trong hồ sơ đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp, ngoài các nội dung cơ bản về nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế được góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp, giá trị dự kiến của giao dịch và thỏa thuận nguyên tắc về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp phải được nộp kèm. Việc này đòi hỏi các nhà đầu tư cần có sự chuẩn bị đầy đủ về giao dịch trước khi tiến hành các thủ tục đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.

Ngoài ra, Nghị định 31 còn quy định thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp trong các công ty mục tiêu có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới và xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh. Trong trường hợp này, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an sẽ được lấy ý kiến về việc đáp ứng điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh trước khi cơ quan quản lý đầu tư cân nhắc chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp.



7. Quy định mới về đầu tư ra nước ngoài

Về hoạt động đầu tư ra nước ngoài, Nghị định 31 hiện nay cho phép nhà đầu tư Việt Nam được dùng cổ phần, phần vốn góp hoặc dự án đầu tư của nhà đầu tư đó tại Việt Nam để thanh toán hoặc hoán đổi cho việc mua cổ phần, phần vốn góp hoặc dự án đầu tư của tổ chức kinh tế ở nước ngoài. Nhà đầu tư Việt Nam đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài cho việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế ở nước ngoài trước, sau đó nhà đầu tư, chủ sở hữu nước ngoài thực hiện thủ tục đầu tư đối với tổ chức kinh tế, dự án của nhà đầu tư Việt Nam tại Việt Nam.

Đối với tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư ra nước ngoài phải là vốn góp của nhà đầu tư và không được sử dụng để thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam.

Hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài có vốn đầu tư ra nước ngoài dưới 20 tỷ đồng và không thuộc ngành, nghề đầu tư ra nước ngoài có điều kiện có thể được nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Kết luận

Nghị định 31 là một trong những văn bản pháp luật quan trọng trong hệ thống pháp luật về đầu tư tại Việt Nam. Nghị định 31 đã hướng dẫn và làm rõ các quy định của Luật đầu tư liên quan đến điều kiện đầu tư, ngành, nghề và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, thủ tục cấp phép, hoạt động đầu tư ra nước ngoài, góp phần giải quyết nhiều vấn đề bất cập, chồng chéo trong quản lý, thực hiện đầu tư tại Việt Nam, giúp cho môi trường đầu tư ngày càng minh bạch và hấp dẫn hơn.

Nếu Quý khách hàng có thắc mắc hay yêu cầu liên quan đến Nghị định 31, vui lòng liên hệ với KPMG để được giải đáp và hỗ trợ.

Liên hệ với chúng tôi

Hà Nội

Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72,
Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trí,
Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

T: +84 (24) 3946 1600

F: +84 (24) 3946 1601

E: kpmghanoi@kpmg.com.vn

Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah,
115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T: +84 (28) 3821 9266

F: +84 (28) 3821 9267

E: kpmghcmc@kpmg.com.vn

Đà Nẵng

Lô D3, Tầng 5, Tòa nhà văn phòng Indochina Riverside Towers,
74 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu,
Tp. Đà Nẵng, Việt Nam

T: +84 (236) 351 9051

F: +84 (236) 351 9051

E: kpmgdanang@kpmg.com.vn

Theo dõi chúng tôi trên:



Mọi thông tin trong tài liệu này đều là thông tin chung và không nhằm mục đích cung cấp tư vấn cho trường hợp cụ thể của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc người đọc nhận được hoặc sẽ duy trì tính chính xác này trong tương lai. Bất cứ ai cũng không nên quyết định hành động dựa trên những thông tin trong tài liệu này nếu không có sự tư vấn phù hợp từ các chuyên gia sau khi xem xét từng tình huống cụ thể.

© 2021 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Tên và biểu tượng KPMG là nhãn hiệu thương mại được cấp phép sử dụng cho các công ty thành viên độc lập của tổ chức các công ty KPMG toàn cầu.

kpmg.com.vn